

Thông tin cơ bản của Học viện Kỹ thuật Nghề Giao thông Vân Nam, Trung Quốc

1. Địa chỉ trường

Số 2056, đường Vạn Thanh, quận Trình Cống, thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Phương tiện di chuyển:

Tự lái xe: Quãng đường 394km.

Tàu cao tốc: Ga Hà Khẩu Bắc - Ga Côn Minh Nam (4 giờ 26 phút).



2. Cơ sở pháp lý cho các hoạt động của trường

Tên chứng chỉ: Giấy chứng nhận pháp nhân đơn vị sự nghiệp

Cơ quan cấp phép: Cục Quản lý Đăng ký Đơn vị Sự nghiệp tỉnh Vân Nam



事业单位法人证书

统一社会信用代码 12530000431200872G

名 称 云南交通职业技术学院 宗 旨 和 负责面向社会提供交通类为主的高职教育和继续教育公益服务; 开展 业 务 范 围 科学研究及学术交流。 住 所 昆明市呈贡大学城青路2056号 有效期限 自2023年04月20日至2028年04月20日	法定代表人 晏杉 经 费 来 源 财政拨款 开 办 资 金 ¥12443万元 举 办 单 位 云南省教育厅 登记管理机关
--	---

此复印件与原件一致, 仅供使用。
云南交通职业技术学院
2024年8月12日

请于每年3月31日前向登记管理机关报送上一年度的年度报告



国家事业单位登记管理局监制

3. Cơ sở hạ tầng của trường

Diện tích đất quy hoạch có thể sử dụng: 351699 m² (khoảng 35 héc-ta)

Tổng diện tích sàn xây dựng: 358565m²

Diện tích chiếm đất: 72978m²

Hệ số sử dụng đất khuôn viên trường: 0.959

Mật độ xây dựng: 19.8%

Tỷ lệ cây xanh: 42%



4. Cơ cấu tổ chức và Hệ thống quản lý

(1) Ban lãnh đạo nhà trường

Bí thư Đảng ủy: Trương Giới Hua

Phó bí thư Đảng ủy, hiệu trưởng: Yến San

Phó bí thư Đảng ủy: Lý Văn Quý

Phó bí thư Đảng ủy: Hạ Bàn

Ủy viên Đảng ủy, phó hiệu trưởng: Châu Châu

Ủy viên Đảng ủy, bí thư Yy ban Kiểm tra: Châu Thành

Ủy viên Đảng ủy, phó hiệu trưởng: An Tứ Minh

Ủy viên Đảng ủy, phó hiệu trưởng: Lý Cảnh Vân

Ủy viên Đảng ủy, phó hiệu trưởng: Triệu Nhất Cẩm

Ủy viên Đảng ủy, phó hiệu trưởng: Lưu Lệ Lệ



(2) Sơ đồ tổ chức nhà trường



(3) Số lượng giáo viên và nhân viên của trường

Hiện nay trường có 1,088 giáo viên và nhân viên và 11 nhóm giảng dạy xuất sắc cấp tỉnh.

一、师资力量雄厚

学校建成了一支具有“双师型+技术研发+国际视野”显著特征的教师队伍。

1088人 | 学校现有教职工

11个 | 省级优秀教学团队

1人 | 云岭学者 **7人** | 省级教学名师 **3人** | 交通运输职业教育教学名师

1人

享受国务院特殊津贴专家

4人

享受云南省政府特殊津贴专家

1人

省级突出贡献优秀专业技术
人才奖

5. Giới thiệu về trường (số lượng chuyên ngành, quy mô đào tạo, năng lực đào tạo, tình hình hợp tác quốc tế)

Học viện Kỹ thuật Nghề Giao thông Vân Nam được thành lập năm 1952. Năm 2009, trường trở thành trường cao đẳng nghề cấp cao đầu tiên của tỉnh Vân Nam được công nhận là trường trình diễn quốc gia, và năm 2019 được công nhận là trường cao đẳng nghề chất lượng cao cấp quốc gia. Hiện trường có các khuôn viên: Trình Công, Phổ Cát, Ngô Tinh Kiều và Long Thành, trong đó khuôn viên chính đặt tại Trình Công - quận Đại học Trình Công, Côn Minh.

Trường đã xây dựng được một đội ngũ giảng viên với đặc điểm nổi bật là "kép" (vừa giảng dạy, vừa thực hành) + nghiên cứu công nghệ + tầm nhìn quốc tế. Hiện trường có 1.088 cán bộ, giảng viên, bao gồm: 11 đội ngũ giảng dạy xuất sắc cấp tỉnh, 1 học giả Vân Lĩnh, 7 giảng viên ưu tú thuộc chương trình "Hưng Điền Anh Tài" của tỉnh Vân Nam, 3 giảng viên ưu tú trong lĩnh vực giáo dục nghề giao thông vận tải, 1 chuyên gia được hưởng trợ cấp đặc biệt của Quốc vụ viện Trung Quốc. 4 chuyên gia được hưởng trợ cấp đặc biệt của Chính phủ tỉnh Vân Nam, 1 giải thưởng Nhân tài chuyên môn ưu tú có đóng góp xuất sắc cấp tỉnh.

Hiện nay, trường có hơn 18.000 sinh viên hệ chính quy, trong đó hơn 60% theo học các chuyên ngành trực tiếp phục vụ ngành giao thông vận

tải. Tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp liên tục duy trì trên 90% trong nhiều năm, đồng thời mức độ hài lòng của cựu sinh viên không ngừng tăng lên.

Trường có 12 khoa trực thuộc, bao gồm: Khoa Công trình Đường bộ và Xây dựng, Khoa Ô tô và Cơ điện, Khoa Kỹ thuật Giao thông Vận tải, Khoa Công nghệ Thông tin Giao thông, Khoa Quản lý Kinh tế, Khoa Nhân văn Nghệ thuật, Khoa Giáo dục Thường xuyên... Trường đã hợp tác doanh nghiệp thành lập 5 học viện công nghiệp với các tập đoàn hàng đầu như iFLYTEK, Lenovo, ZTE, Nam Phương Trắc Địa, Tập đoàn S.L. Đứng đầu xây dựng 8 cộng đồng liên kết giáo dục - sản xuất đa ngành (giao thông thông minh, thiết bị cao cấp...) và 1 liên minh giáo dục số tại Vân Nam. Vận hành 5 đơn vị kinh tế thực như Viện Khảo sát Thiết kế Giao thông Vân Nam, Trung tâm Kiểm định Công trình Dân dụng Vân Nam. Có 3 cơ sở thực hành sản xuất và 2 trung tâm đổi mới hợp tác được kế hoạch hành động đổi mới quốc gia phê duyệt. Là đơn vị đồng chủ trì Phòng thí nghiệm Quốc gia về Phòng chống Thiên tai Khí tượng Giao thông Đường bộ. Là đơn vị đào tạo giáo viên "kép" (lý thuyết + thực hành) ngành CNĐT, Trung tâm bồi dưỡng hiệu trưởng trường nghề toàn quốc, thành viên sáng lập Tập đoàn Giáo dục Nghề nghiệp Kiểu mẫu Quốc gia, là đơn vị tiên phong cải cách giáo dục phi văn bằng, kết hợp chặt chẽ giáo dục chính quy - thường xuyên - đào tạo kỹ năng - cấp

chứng chỉ nghề - nghiên cứu ứng dụng, tạo thành hệ sinh thái giáo dục khép kín.

Trường hiện đào tạo 44 chuyên ngành thuộc 12 lĩnh vực chính: Công trình dân dụng và Kiến trúc, Giao thông vận tải, Chế tạo tiên tiến, Tài nguyên, Môi trường và An toàn, Năng lượng và Vật liệu, Điện tử và Công nghệ thông tin, Tài chính và Thương mại, Văn hóa và Nghệ thuật v.v.. Trong đó 8 chuyên ngành cốt cán được Bộ Giáo dục công nhận, 9 chuyên ngành cốt cán cấp tỉnh, 4 chuyên ngành mẫu mực về giao thông vận tải do Bộ GTVT cùng 4 bộ ngành phê duyệt Định hướng chuyên sâu. Xây dựng hệ thống chuyên ngành "Đại giao thông" tập trung vào hạ tầng đường bộ

Công nghệ ô tô Vận tải đường sắt, Hàng không, phục vụ vào việc xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông vùng cao nguyên, miền núi.

Trường chủ động phục vụ chiến lược "Vành đai và Con đường" và "Xây dựng cường quốc giao thông", tích cực mở rộng hợp tác quốc tế. Đã 3 lần lọt Top 50 trường cao đẳng nghề đóng góp dịch vụ xuất sắc, 2 lần đạt Top 50 trường có ảnh hưởng quốc tế, và 2 lần được vinh danh Top 50 trường nghề có ảnh hưởng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, được công nhận là "Dự án hợp tác đặc sắc giữa các trường cao đẳng Trung Quốc - ASEAN". Thành lập 2 phân hiệu tại Thái Lan. Lọt vào chương trình "Kế hoạch 100 nghìn hợp tác quốc tế" của Bộ Giáo

dục, trở thành một trong những "Dự án hợp tác nghề chất lượng cao Trung Quốc - ASEAN" đầu tiên. Xây dựng cơ sở thực hành sản xuất tại Lào dọc tuyến đường cao tốc Vang Vieng - Viêng Chăn.

Những năm gần đây, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trong hoạt động giáo dục. Cụ thể: Giải thưởng và danh hiệu cấp quốc gia: Được công nhận là “Cơ sở đào tạo giáo viên kiêm kỹ năng nghề nghiệp” cấp quốc gia. Đạt giải thưởng về hợp tác doanh nghiệp - nhà trường của Bộ Giáo dục. Giành Huy chương Vàng tại cuộc thi Kỹ năng đo lường công trình trong khuôn khổ Giải vô địch kỹ năng nghề quốc gia. Trở thành đơn vị xây dựng trường cao đẳng chất lượng cao tỉnh Vân Nam. Được công nhận là “Trường học văn minh” tỉnh Vân Nam. Là đơn vị tiêu biểu về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Vân Nam. Có 8 khóa học trực tuyến chất lượng cao được chọn trong Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (2020-2023). 3 nhóm nghiên cứu đổi mới giảng dạy được phê duyệt. 1 Trung tâm nghiên cứu kỹ thuật và 1 nhóm nghiên cứu khoa học công nghệ được Bộ Giáo dục tỉnh Vân Nam công nhận. Thành tích năm 2023: Là thành viên sáng lập của Cộng đồng hợp tác nhà trường - doanh nghiệp ngành sản xuất thiết bị đường sắt quốc gia. Đạt giải Nhì Giải thưởng thành tựu giáo dục quốc gia. Là trường thí điểm số hóa đầu tiên của quốc gia. Đơn vị tiên phong đổi mới giáo dục phi văn bằng. Trường thí điểm giáo dục nghề nghiệp ngành giao thông vận tải.

Có 9 giáo trình được đưa vào danh mục quốc gia “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14”. Chủ trì 3 dự án xây dựng ngân hàng tài nguyên giảng dạy quốc gia. Hoàn thiện 1 bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp ngành. Đạt Huy chương Bạc tại cuộc thi Kỹ năng nghề thanh niên toàn quốc “Chấn hưng cup”. 3 giải Vàng, 12 giải Bạc, 10 giải Đồng tại cuộc thi “Internet+” tỉnh Vân Nam. 3 giải Đồng tại Cuộc thi Sáng tạo sinh viên quốc tế Trung Quốc. Được chọn là đơn vị điển hình về xây dựng đội ngũ giáo viên. Có 1 dự án hợp tác tuyển dụng xuất sắc được Bộ Giáo dục công nhận. 1 giáo viên được phong tặng danh hiệu “Giáo viên xuất sắc toàn quốc”. 1 giải Đồng và 1 giải Khuyến khích tại cuộc thi Kế hoạch nghề nghiệp sinh viên. 3 Huy chương Bạc và 5 Huy chương Đồng tại Giải vô địch kỹ năng nghề thế giới. 4 giải Đồng tại cuộc thi Kế hoạch khởi nghiệp sinh viên Trung Quốc. Đơn vị tiêu biểu về việc làm và khởi nghiệp của tỉnh Vân Nam. 2 cá nhân được chọn vào chương trình “Nhân tài giáo dục Hưng Điền”. 1 giải Ba tại cuộc thi Năng lực giảng viên toàn tỉnh. 15 giải Nhất, 26 giải Nhì, 41 giải Ba tại Giải vô địch kỹ năng nghề tỉnh Vân Nam. Nhiều thành tích xuất sắc trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần học đường.

Nhằm thúc đẩy sự phát triển của Cộng đồng tích hợp sản xuất - giáo dục về xây dựng thông minh và vận hành bảo dưỡng hiện đại ngành giao thông tỉnh Vân Nam, đổi mới mô hình hợp tác trường - doanh nghiệp để xây dựng hệ sinh thái “Giáo dục suốt đời” hỗ trợ phát triển nghề nghiệp

bền vững. Xây dựng hệ thống đào tạo thực hành tổng hợp trong lĩnh vực giao thông và xây dựng dân dụng, kết hợp với công tác phổ cập kiến thức. Tăng cường hợp tác sâu rộng giữa nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trong lĩnh vực xây dựng thông minh và vận hành bảo dưỡng, đồng thời tăng cường hiệu quả đầu ra. Đánh giá rủi ro an toàn xây dựng thông minh, Công nghệ quản lý và bảo dưỡng thông minh, Đường bộ xanh, tiết kiệm năng lượng tại khu vực miền núi cao nguyên, Thiết lập nền tảng quốc tế để đào tạo nhân tài và trao đổi công nghệ. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm: Kỹ thuật viên lành nghề, thợ thủ công tinh xảo, những người thợ tài hoa đẳng cấp quốc gia. Xây dựng trường cao đẳng nghề chất lượng cao mang đặc sắc Trung Quốc, hướng tới trở thành trường cao đẳng chuyên phục vụ phát triển công nghiệp với “ Đặc sắc nổi bật, hàng đầu trong nước, tiên tiến quốc tế”, chuyên phục vụ phát triển công nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy nhanh xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp hiện đại chất lượng cao, góp phần phát triển nền giáo dục đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

6. Về ký túc xá

Ký túc xá được bố trí 6 người/phòng, bao gồm các tiện ích sau: Bàn học, tủ quần áo riêng cho mỗi sinh viên, mạng internet (có tính phí), nhà vệ sinh khép kín trong phòng, nhân viên quản lý ký túc xá, hệ thống camera an ninh được lắp đặt ở mỗi tầng. Sinh viên tự chuẩn bị bộ đồ giường và vật dụng sinh hoạt cá nhân.

Thông tin về khoa quản lý dự án hợp tác

1. Khoa chuyên ngành triển khai dự án hợp tác

Khoa Nghệ thuật và Nhân văn thuộc Học viện Giao thông Vận Nam có 1 bí thư Đảng ủy, 1 trưởng khoa, 1 phó bí thư, 2 phó trưởng khoa. Hiện có 57 giảng viên, trong đó có 2 giáo sư, 11 phó giáo sư, 15 giảng viên, Tất cả đều có chứng chỉ giảng dạy đại học. 38 người có trình độ thạc sĩ trở lên. Nhà trường đã triển khai 5 điểm thi chứng chỉ 1+X; Được phê duyệt 7 chuyên ngành thí điểm đào tạo nghề hiện đại cấp tỉnh; Mời hơn 30 chuyên gia từ doanh nghiệp, ngành nghề làm giảng viên kiêm nhiệm và hướng dẫn thực tập; Thành lập “Cộng đồng tích hợp sản xuất - giáo dục ngành công nghiệp sáng tạo số Vân Nam” với sự tham gia của 12 trường đại học và 23 doanh nghiệp; Trong 3 năm gần đây, tỷ lệ nhập học đạt trên 95% và tỷ lệ việc làm đạt trên 90% cùng kỳ.

2. Số lượng chuyên ngành và quy mô đào tạo

Hiện nay, khoa đào tạo 4 chuyên ngành: thiết kế nghệ thuật truyền thông số, thiết kế truyền thông thị giác, thiết kế nghệ thuật môi trường, tiếng Trung Quốc. Đồng thời phụ trách 2 môn học công cộng cấp trường: Khái luận văn hóa Trung Quốc, Giáo dục thẩm mỹ. Số lượng sinh viên hiện tại là hơn 1.800 người.

3. Cơ sở vật chất của khoa

Khoa có 14 phòng thực hành với tổng diện tích đạt tiêu chuẩn, cùng hệ thống trang thiết bị hiện đại trị giá hơn 19 triệu nhân dân tệ (19.000.000 RMB).

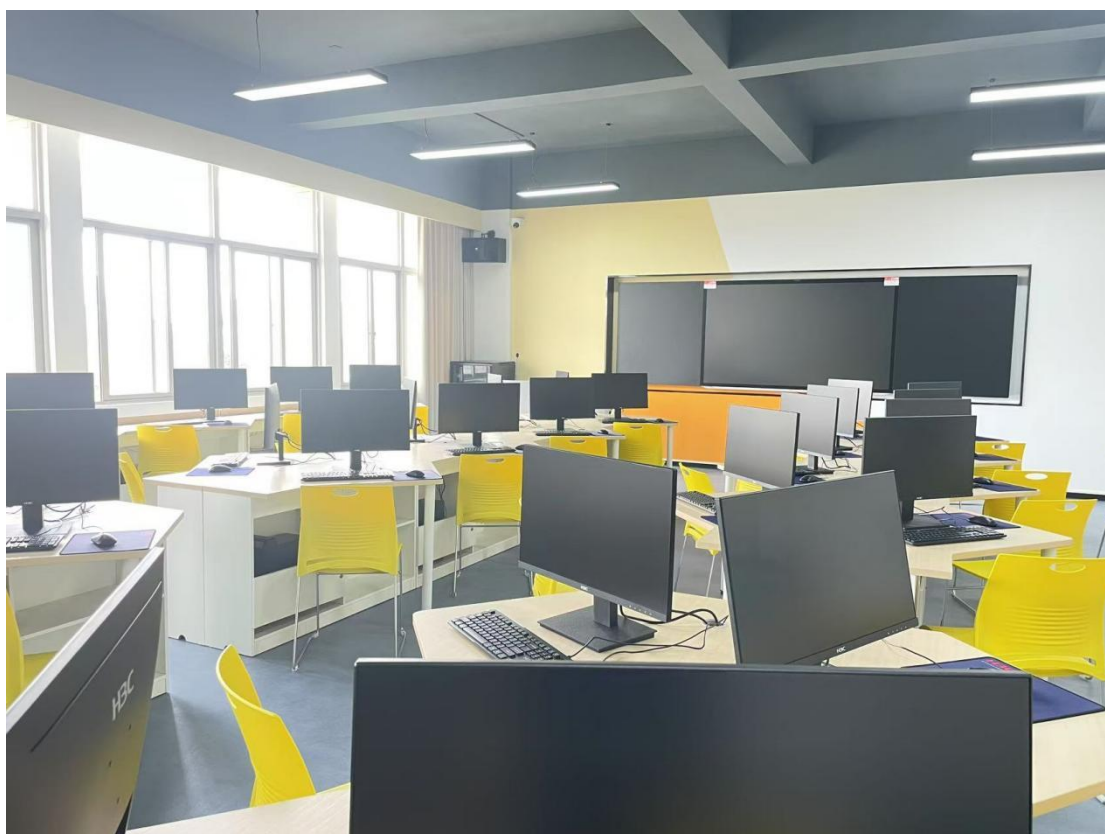












4. Danh mục giáo trình/tài liệu dạy học cho dự án hợp tác

序号	专业	课程名称	教材名称	教材书号	编者	版况	出版社	出版时间	教材选定人/授课教师	备注
1	中文	美育（茶艺、绘画、传拓）	《高职美育》	978-7-04-060862-3	余谦、张艳芳、汪艳	第一版	高等教育出版社	2024年1月	余谦、沈晓阳等	
2	中文	心理健康	《大学生心理健康教育》	978-7-303-29630-9	郭桂琴 曹洁	第四版	北京师范大学出版社	2024年7月	杨宇等	
3	中文	WPS办公应用技术	WPS办公应用（中级）	978-7-04-056373-3	毛书朋、冯曼、赵娜、杨国坤	第一版	高等教育出版社	2021年8月	林桐等	
4	中文	高级汉语听力	《汉语听力教程》	9787561952461	杨雪梅 胡波	第三版	北京语言大学出版社	2019年7月	罗鸿洁等	
5	中文	高级汉语口语	《新时代经贸汉语口语》	9787521344202	王磊	第一版	外语教学与研究出版社	2023年6月	石磊前等	
6	中文	高级汉语阅读	《发展汉语》（第三版）高级阅读（I）	9787561965986	李泉	第三版	北京语言大学出版社	2024年8月	杨照排等	
7	中文	高级汉语写作（笔译）	留学生中高级汉语写作教程（上）	9787301286739	金舒年，刘德联，张文贤	第一版	北京大学出版社	2017年9月	唐毅彬等	
8	中文	旅游与商务汉语会话教程	新丝路（中级商务汉语综合教程商务篇）	9787301203446	蔡云霞	第一版	北京大学出版社	2012年2月	林桐等	
9	中文	现代公关礼仪	社交礼仪	9787313154057	陈格 欧丹	第一版	上海交通大学出版社	2022年8月	魏青等	
10	中文	中国古典诗词专题	中国诗歌欣赏	9787301353707	王双双	第二版	北京大学出版社	2024年6月	李致前等	
11	中文	新媒体运营与管理	《新媒体运营》会实训手册	9787516520284	李玉清、魏继峰、孟雯	第一版	航空工业出版社	2021年12月	杨洁等	
12	中文	普通话	普通话水平测试专用教材	9787300326405	尹慧飞	第一版	普通话水平测试研究中心	2024年5月	姚梦松等	
13	中文	国际贸易实务	国际贸易实务	9787566574583	马莉、戴海菊	第五版	大连理工大学出版社	2018年6月	陈明峰等	
14	中文	边境贸易	中越边境贸易研究：基于滇越、桂越两对比合作视角的考察	9787010205816	杨珂、李燕	第一版	人民出版社	2019年7月	董春燕等	
15	中文	综合HSK5提升练习	新HSK（五级）模拟试卷及解析	9787513800266	陈香	第一版	华语教学出版社	2020年10月	魏青等	

Phụ lục:

(I) Có chuyên ngành trọng điểm cấp tỉnh trở lên (Bao gồm các chuyên ngành trọng điểm được hỗ trợ bởi trường Cao đẳng nghề mẫu mực quốc gia và trường cốt cán; hoặc các chuyên ngành cốt cán được công nhận theo Kế hoạch hành động phát triển đổi mới cấp tỉnh trở lên)

1. Chuyên ngành trọng điểm thuộc “Kế hoạch xây dựng trường Cao đẳng nghề chất lượng cao mẫu mực quốc gia” (Cấp quốc gia)

Năm 2007, trường được phê duyệt đề án thuộc “Kế hoạch xây dựng trường Cao đẳng nghề chất lượng cao mẫu mực quốc gia”, với 3 chuyên ngành trọng điểm được hỗ trợ tài chính từ ngân sách trung ương bao gồm công nghệ kỹ thuật cầu đường, công nghệ vận hành ô tô, Bảo dưỡng và vận hành máy xây dựng.

教育部 财政部关于确定 2007 年度国家示范性 高等职业院校建设计划立项建设单位的通知

有关省、自治区、直辖市教育厅(教委)、财政厅(局),有关计划单列市教育局、财政局:

根据《教育部办公厅 财政部办公厅关于做好国家示范性高等职业院校建设计划 2007 年度立项建设单位申报工作的通知》(教高厅函[2007]47 号)精神,经各地推荐、专家评审,教育部、财政部确定北京工业职业技术学院等 42 所高等职业院校(名单见附件一)为 2007 年度“国家示范性高等职业院校建设计划”立项建设单位,项目建设期为 3 年。为保证立项建设单位建设方案的顺利实施,现就有关事项通知如下:

一、各地教育行政部门要会同院校举办方,按照《教育部 财政部关于实施国家示范性高等职业院校建设计划 加快高等职业教育改革和发展的意见》(教高[2006]14 号)和《教育部关于全面提

目预算进行论证(专家组应由教育、财政和相关行业企业专家组成,人数不少于7人,其中省外专家不少于4人)。通过论证后,立项建设单位按照调整后的建设方案和资金预算填写《国家示范性高等职业院校项目建设任务书》(见附件三,以下简称《任务书》)可从教育部网站下载,网址:<http://www.moe.edu.cn>),并务必于2007年11月15日前将调整后的建设方案和《任务书》(一式20份)及电子文稿一并报(发)送至示范性高等职业院校建设计划工作办公室。新的建设方案和《任务书》经教育部、财政部批复后,各立项建设单位方可正式启动项目建设工作。批复的建设方案和《任务书》将在教育部网站上公布。

六、各地教育、财政部门要加强对项目实施进度的检查,加强协调、沟通,及时将项目实施中出现的情况和问题反馈给教育部和财政部。教育部和财政部将按照《任务书》对项目的实施情况逐年考核、适时调整,对年度绩效考核不合格的院校,将取消其立项资格、终止支持,并在规定时间内不再接受其项目申请。

示范性高等职业院校建设计划工作办公室地址:

北京西单大木仓胡同37号(邮编:100816)教育部高等教育司转

联系电话:010 -

58

电子信箱:sfgz@moe.edu.cn

附件:1.2007年度“国家示范性高等职业院校建设计划”立项
建设单位及其重点建设专业表

2. 2007 年度“国家示范性高等职业院校建设计划”中央
专项资金预算控制数表(各地分送)
3. 国家示范性高等职业院校项目建设任务书



主题词:高等职业教育 建设 计划 项目 通知

抄 送:中国民航总局
部内发送:有关部领导,办公厅、财务司

教育部办公厅

2007 年 11 月 5 日印发

THÔNG BÁO CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC
PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC LỰA CHỌN THỰC
HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CHẤT
LƯỢNG CAO QUỐC GIA NĂM 2007

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận: Bộ Giáo Dục; Bộ Tài Chính

Phụ lục 1:

BẢNG DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT XÂY DỰNG VÀ
CÁC CHUYÊN NGÀNH TRỌNG ĐIỂM THUỘC “KẾ HOẠCH XÂY
DỰNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CHẤT LƯỢNG CAO MẪU
MỨC QUỐC GIA” NĂM 2007

院校编 号	院校名称	建设专业	专业编 号	地区
07-36	云南交通职业技术 学院	汽车运用技术	07-36-	云南
		道路桥梁工程技术	07-36-	
		工程机械运用与维护	07-36-	

注：中央专项资金支持建设专业原则上按此附件执行，立项建设单位
如需调整专业，必须征得教育部、财政部同意。

2. Chủ trì thành lập tập đoàn giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp hợp tác hỗ trợ đầu tư mạnh vào nhà trường

(1). Chủ trì thành lập tập đoàn giáo dục nghề nghiệp (Công bố của Bộ Giáo dục)

**中华人民共和国教育部**
Ministry of Education of the People's Republic of China

当前位置: 首页 > 公开 > 通知公告

关于第一批拟入围示范性职业教育集团（联盟）培育单位名单的公示

根据《关于开展示范性职业教育集团（联盟）建设的通知》（教职成司函〔2019〕92号）的有关要求，现将首批拟入围示范性职业教育集团（联盟）培育单位名单予以公示。公示时间为2020年9月9日—9月15日。如有异议，请在公示期内以实名方式向教育部职业教育与成人教育司反映，逾期及匿名反映不予受理。

各职业教育集团（联盟）应在10月9日前，通过全国职业教育集团化办学统计与公共服务平台（网址：jthpt.chinazy.org）填报2019年集团化办学统计信息，我司将适时启动第二批示范性职业教育集团（联盟）培育单位建设工作。

联系人：刘晏苹 卢昊

联系电话：:010-64929239，66097741

附件：[第一批示范性职业教育集团（联盟）培育单位名单](#)

教育部职业教育与成人教育司

2020年9月9日

第一批示范性职业教育集团（联盟）培育单位名单

序号	集团名称	牵头单位
129	西南纺织服装职业教育联盟	成都纺织高等专科学校
130	乐山硅材料职业教育集团	乐山职业技术学院
131	贵州学前教育职业教育集团	贵阳幼儿师范高等专科学校
132	云南交通职业技术教育集团	云南交通职业技术学院
133	云南机电职业教育集团	云南机电职业技术学院
134	云南工业职业教育集团	昆明工业职业技术学院
135	陕西铁路建筑职业教育集团	陕西铁路工程职业技术学院
136	中国杨凌现代农业职业教育集团	杨凌职业技术学院
137	陕西装备制造职业教育集团	陕西工业职业技术学院
138	陕西国防工业职业教育集团	陕西国防工业职业技术学院

(2). Chủ trì thành lập tập đoàn giáo dục nghề nghiệp(Phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo)

云南省教育厅文件

云教

云南省教育厅关于云南交通职业技术学院 组建云南交通职业技术教育集团的批复

云南交通职业技术学院:

你院上报的《云南交通职业技术学院关于组建云南交通职业技术教育集团的报告》（云交院〔2008〕90号）文件收悉。

按照《云南省教育厅 云南省经济委员会 云南省劳动和社会保障厅 云南省国资委印发关于组建职业教育集团的若干意见的通知》（云教职〔2008〕25号）相关精神，职业教育集团是新形势下以校企合作为重点，提高劳动者素质为目的，以就业为导向，实现职业教育资源共享，促进职业院校和企业优势互补的职业教育发展新途径和新模式。你院提出的组建云南交通职业技术

VĂN BẢN PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH
VÂN NAM VỀ VIỆC THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC NGHỀ
NGHIỆP GIAO THÔNG VÂN NAM TRỰC THUỘC TRƯỜNG CAO
ĐẲNG NGHỀ GIAO THÔNG VÂN NAM

证明

云南交通职业技术教育集团成员单位情况：政府部门 16 家、本科院校 7 家、高职院校 12 家、中职院校 25 家、培训机构 13 家、科研机构 8 家、行业及其他组织 12 家、合作企业 203 家。

特此证明

云南交通职业技术教育集团

2021 年 11 月 3 日

CHỨNG MINH

Cơ quan đóng dấu: Tập đoàn Giáo dục Nghề nghiệp Giao thông Vân

Nam

云南交通职业技术教育集团

YUNNAN COMMUNICATIONS VOCATIONAL AND TECHNICAL EDUCATION GROUP

- 联系地址：云南交通职业技术学院继续教育学院（昆明市吴井路太乙桥 29 号）
- 联系电话：0871-68227353
- 云南交通职业技术教育集团网址：<http://zylm.ynjtc.com/>

(3). “Kế hoạch Hành động Đổi mới Phát triển Giáo dục Nghề nghiệp Cao đẳng (2015-2018)” của Bộ Giáo dục Trung Quốc(Trường chất lượng cao,Cơ sở thực hành sản xuất, Cơ sở đào tạo giáo viên “Song bằng”)

**中华人民共和国教育部**
Ministry of Education of the People's Republic of China

当前位置: 首页 > 公开

信息名称: 教育部关于印发《高等职业教育创新发展行动计划(2015-2018年)》的通知
信息索引: 360A07-06-2015-0089-1 **生成日期:** 2015-10-21 **发文机构:** 中华人民共和国教育部
发文字号: 教职成〔2015〕9号 **信息类别:** 职业教育与成人教育
内容概述: 教育部编制《高等职业教育创新发展行动计划(2015-2018年)》。

**教育部关于印发《高等职业教育创新发展
行动计划(2015-2018年)》的通知**

教职成〔2015〕9号

各省、自治区、直辖市教育厅(教委), 新疆生产建设兵团教育局, 行业职业教育教学指导委员会:

为贯彻落实《国务院关于加快发展现代职业教育的决定》和全国人大常委会职业教育法执法检查有关要求, 推动高等职业教育创新发展, 我部编制了《高等职业教育创新发展行动计划(2015-2018年)》, 现印发给你们, 请认真贯彻执行。

《行动计划》是今后一个时期高等职业教育战线贯彻2014年全国职业教育工作会议精神和落实全国人大常委会职业教育法执法检查有关要求, 深入推进改革发展的路线图, 各地要高度重视, 优先保证落实。《行动计划》明确的任务和项目是高等职业教育改革发展的载体, 其中负责单位包含省级教育行政部门或高等职业院校的, 各地可根据自身发展需要以省(区、市)为单位自主申请承担; 负责单位包含行业职业教育教学指导委员会(简称行指委)的, 相关行指委可直接向我部提出申请。我部将优先满足有预算支持的申请, 具体申请事项另文通知。

附件: [高等职业教育创新发展行动计划\(2015-2018年\).doc](#)

教育部

2015年10月19日



序号	优质专科高等职业院校名称
167	成都航空职业技术学院
168	成都纺织高等专科学校
169	四川交通职业技术学院
170	成都职业技术学院
171	四川建筑职业技术学院
172	四川邮电职业技术学院
173	四川工商职业技术学院
174	成都农业科技职业学院
175	贵州交通职业技术学院
176	铜仁职业技术学院
177	贵州轻工职业技术学院
178	云南机电职业技术学院
179	云南农业职业技术学院
180	昆明冶金高等专科学校
181	云南交通职业技术学院

1030	云南交通职业技术学院	工程机械再制造实训中心
1031	云南交通职业技术学院	道路桥梁工程技术专业生产性实训基地
1032	云南交通职业技术学院	城市轨道交通专业校企共建生产性实训基地

序号	院校名称	“双师型”教师培养培训基地名称
402	云南交通运输职业学院	汽车运用与维修技术“双师型”教师培养培训基地
403	云南交通职业技术学院	电子信息技术“双师型”教师培养培训基地

序号	院校名称	协同创新中心名称
430	云南交通职业技术学院	公路工程智能检测应用技术协同创新中心
431	云南交通职业技术学院	交通安全心理应用技术协同创新中心

(4). Chương trình hợp tác đào tạo quốc tế được Bộ Giáo dục phê duyệt hoặc tuyển sinh lưu học sinh đào tạo văn bằng

A. Chương trình hợp tác đào tạo quốc tế được Bộ Giáo dục phê duyệt

教育部司局函件

关于中外合作办学项目备案编号的复函

云南省教育厅:

云教外〔2016〕501号、502号收悉。

根据《中外合作办学条例》及其实施办法的规定,准予云南交通职业技术学院与俄罗斯远东国立交通大学合作举办智能交通技术运用专业、建筑材料工程技术专业高等专科教育项目备案,中外合作办学项目备案编号依次核定为: PDE53RU3A20170944N, PDE53RU3A20170945N。

请你厅加强指导,加大外方教育资源引进力度,进一步细化中外合作办学协议有关条款,切实维护学生利益,确保办学安全。此复。

附件: 中外合作办学项目信息表



B. Chương trình đào tạo hợp tác quốc tế (chuyên ngành) được phê duyệt

云南省教育厅文件

云南省教育厅关于云南交通职业技术学院 与俄罗斯远东国立交通大学合作举办建筑材料 工程技术专业高等专科教育项目的批复

云南交通职业技术学院：

你院《云南交通职业技术学院关于与俄罗斯远东国立交通大学合作办学项目的请示》（云交院〔2016〕144号）及全套申报材料收悉。

根据《中华人民共和国中外合作办学条例》和《中华人民共和国中外合作办学条例实施办法》，经研究，同意你院与俄罗斯远东国立交通大学合作举办建筑材料工程技术专业高等专科教育项目。

该项目学制3年，每年招生100人，办学模式为“3+0”（即项目学生专科3年学业均在云南交通职业技术学院完成），招生对象为参加全国普通高校统一招生考试，达到云南交通职业技术学院录取分数线的学生。云南交通职业技术学院与俄罗斯远东国立交通大学共同制定教学大纲、教学计划及所用教材，课程设置、教学内容不低于双方学校的学术标准。项目学生学习期满完成规定课程，成绩合格且符合要求，可获得云南交通职业技术学院颁发的专科毕业证书和俄罗斯远东国立交通大学颁发的专科文凭证书。

此复



抄送：省发展和改革委员会、省外办、省公安厅、省安全厅，昆明市公安局、安全局。

云南省教育厅办公室

2017年4月21日印发

云南省教育厅文件

云南省教育厅关于云南交通职业技术学院 与俄罗斯远东国立交通大学合作举办智能交通 技术运用专业高等专科教育项目的批复

云南交通职业技术学院：

你院《云南交通职业技术学院关于与俄罗斯远东国立交通大学合作办学项目的请示》（云交院〔2016〕146号）及全套申报材料收悉。

根据《中华人民共和国中外合作办学条例》和《中华人民共和国中外合作办学条例实施办法》，经研究，同意你院与俄罗斯远东国立交通大学合作举办智能交通技术运用专业高等专科教育项目。

该项目学制3年，每年招生100人，办学模式为“3+0”（即项目学生专科3年学业均在云南交通职业技术学院完成），招生对象为参加全国普通高校统一招生考试，达到云南交通职业技术学院录取分数线的学生。云南交通职业技术学院与俄罗斯远东国立交通大学共同制定教学大纲、教学计划及所用教材，课程设置、教学内容不低于双方学校的学术标准。项目学生学习期满完成规定课程，成绩合格且符合要求，可获得云南交通职业技术学院颁发的专科毕业证书和俄罗斯远东国立交通大学颁发的专科文凭证书。

此复



抄送：省发展和改革委员会、省外办、省公安厅、省安全厅，昆明市公安局、安全局。

云南省教育厅办公室

2017年4月21日印发

VĂN BẢN PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH
VÂN NAM VỀ VIỆC HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
GIAO THÔNG VÂN NAM VÀ ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VIỄN ĐÔNG
LIÊN BANG NGA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
CHUYÊN NGÀNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG

Cơ quan đóng dấu:sở giáo dục và đào tạo Vân Nam

C. Giấy phép của Bộ Giáo dục Thái Lan cho cơ sở Chi nhánh trường
Bang Saen



Cำสั่งสำนักงานคณะกรรมการการอาชีวศึกษา

ที่ ๙๖๒ /๒๕๖๒

เรื่อง เพื่อบังคับใช้ตามแผนปฏิบัติการในหลักสูตรประกาศนียบัตรวิชาชีพชั้นสูง พุทธศักราช ๒๕๕๙
ประเภทวิชาอุตสาหกรรมสาขาวิชาเทคนิคเครื่องกล

อนุสัณนิคำสั่งสำนักงานคณะกรรมการการอาชีวศึกษา ที่ ๕๖๒/๒๕๕๙ เรื่อง อนุมัติหลักสูตร
ประกาศนียบัตรวิชาชีพชั้นสูง พุทธศักราช ๒๕๕๙ ลงวันที่ ๒๑ พฤษภาคม พ.ศ.๒๕๕๙ และ
ประกาศกระทรวงศึกษาธิการ เรื่อง มาตรฐานคุณวุฒิอาชีวศึกษาระดับประกาศนียบัตรวิชาชีพชั้นสูง พ.ศ. ๒๕๕๖
ลงวันที่ ๒๑ มกราคม พ.ศ.๒๕๕๖ ข้อ ๑๖ การกำหนดมาตรฐานคุณวุฒิอาชีวศึกษา หลักสูตร และการสอบ
การสอบข้อเขียน ข้อ ๑๖.๕ การพัฒนารายวิชาหรือกลุ่มวิชาเพิ่มเติม สถาบันการอาชีวศึกษา หรือสถานศึกษา
สามารถดำเนินการได้ โดยต้องรายงานถึงสำนักงานคณะกรรมการการอาชีวศึกษาทราบ นั้น

อาศัยอำนาจตามความในประกาศกระทรวงศึกษาธิการ เรื่อง มาตรฐานคุณวุฒิ
อาชีวศึกษาระดับประกาศนียบัตรวิชาชีพชั้นสูง พ.ศ. ๒๕๕๖ สำนักงานคณะกรรมการการอาชีวศึกษาทราบ
การเพิ่มเติมสาขาตามแผนปฏิบัติการในหลักสูตรประกาศนียบัตรวิชาชีพชั้นสูง พุทธศักราช ๒๕๕๙ ประเภทวิชา
อุตสาหกรรม สาขาวิชาเทคนิคเครื่องกล

ทั้งนี้ ตั้งแต่วันที่ ๑๖ เดือนกันยายน ๒๕๖๒ เป็นต้นไป

สั่ง ณ วันที่ ๑๐ พฤษภาคม พ.ศ. ๒๕๖๒

(นายสุเทพ ชิตยวงษ์)

เลขาธิการคณะกรรมการการอาชีวศึกษา



泰国教育部职业教育委员会办公室公函

NO. 912/2019

主题：关于在 2014 年工业技术（机械）职业教育文凭课程框架内增加新能源汽车维修技术专业课程的通知

根据 2014 年 5 月 21 日我部职业教育委员会办公室《关于批准 2014 年职业教育文凭课程的函》（编号 542/2014），以及教育部关于 2013 年 1 月 31 日《泰国职业教育文凭资格框架》的公告，我部第 16 号文件规定职业教育院校开设课程或增设课程，须报教育部职业教育委员会办公室审批。

职业教育委员会办公室参照教育部《关于批准 2014 年职业教育文凭课程的公告》，确认班赛技术学院将新能源汽车维修技术专业课程纳入 2014 年工业技术（机械）职业教育文凭课程框架。

从 2019 学年第一学期开始实施

公告日期：2019 年 5 月 30 日

（Suthep Chiittayawong 博士）

秘书长

境外办学备案情况说明

云南交通职业技术学院对外合作交流处：

你处报送的《云南交通职业技术学院关于与越南老街高等专科学校开展境外办学备案的请示》收悉，依据《高等学校境外办学指南》（试行）（2019版）第三十条“境外办学者可將可行性报告、协议、章程等材料向本校所属的中国政府教育行政部门报告并备案”的规定，同意予以该项目备案。

云南省教育厅对外交流与合作处

2025年11月14日



VĂN BẢN TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC MỞ LỚP ĐÀO TẠO Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Phòng hợp tác đối ngoại – Học viện kỹ thuật nghề giao thông
Vân Nam

Sau khi tiếp nhận hồ sơ và văn bản Đề nghị của Học viện Kỹ thuật Giao thông nghề Vân Nam về việc đăng ký hợp tác đào tạo ở nước ngoài với Trường Cao đẳng Lào Cai Việt Nam Căn cứ theo “Hướng dẫn mở lớp/hợp tác đào tạo ở nước ngoài đối với các trường cao đẳng (bản thử nghiệm 2019)”, theo quy định tại Điều 30: “Đơn vị thực hiện mở lớp/ hợp tác đào tạo ở nước ngoài phải nộp báo cáo khả thi, thỏa thuận hợp tác và các tài liệu quy định liên quan khác lên cơ quan giáo dục cấp trên để báo cáo và đăng ký với Bộ Giáo dục”, Sở Giáo dục tỉnh Vân Nam đồng ý để dự án này được tiến hành.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025

Phòng hợp tác giao lưu đối ngoại

Sở GD tỉnh Vân Nam (đóng dấu)

D. Tình trạng đăng ký trên hệ thống thông tin giáo dục của lưu học sinh (sinh viên chuyên ngành)



The screenshot shows the CHSI-FOREIGN system interface. The main content area displays a table of registered students. The table has columns for 'Serial Number', 'Photo', 'Basic Information', and 'Actions'. The 'Basic Information' column is divided into two sub-columns: 'Personal Information' and 'Academic Information'.

序号	照片	基本信息	操作
1		毕业年份: 2015 护照姓名: KHAMLAS VANNOUSONE 护照号: J 性别: 男 专业名称: 计算机应用技术 证书编号: 1 中文姓名: 赵明 学号: YJTCIS2012001 国籍: 老挝 层次: 专科	返回在籍生 补报更替
2		毕业年份: 2019 护照姓名: CHALA WORAPHON 护照号: J 性别: 男 专业名称: 城市轨道交通运营管理 证书编号: 1 中文姓名: 罗文明 学号: YJTCIS201605039 国籍: 泰国 层次: 专科	返回在籍生 补报更替
3		毕业年份: 2020 护照姓名: AHMED RAFI 护照号: J 性别: 男 专业名称: 市场营销 证书编号: 1 中文姓名: 罗文明 学号: YJTCIS201600024 国籍: 孟加拉国 层次: 专科	返回在籍生 补报更替

At the bottom of the page, there is a footer with contact information and a timestamp: 16:14 2021/10/15.

(5). Được xếp hạng trong top 50 trường Cao đẳng nghề có ảnh hưởng quốc tế năm 2017 và 2018



(6). Năm 2018, vinh dự nhận Giải thưởng Giáo dục Nghề nghiệp Hoàng
Viêm Bôi lần thứ 6 toàn quốc

云南中华职教社办公室收文章
收文日期 2018 年 2 月 24 日
收文编号 2018-897 号

中华职业教育社文件

关于表彰第六届黄炎培职业教育奖 先进集体和个人的决定

各省、自治区、直辖市中华职业教育社：

黄炎培职业教育奖自 2007 年创立以来，表彰了一大批在弘扬黄炎培职业教育思想、推动我国职业教育事业发展方面做出贡献的优秀单位和杰出个人，成为职业教育界广泛认可、具有很高荣誉感的知名奖项，为构建现代职业教育体系做出了积极贡献。

2018 年 5 月，中华职业教育社启动了第六届黄炎培职业教育奖的评选工作，按照公平公正，制度创新，严谨设计，程序严格的方针，本届黄炎培职业教育奖进一步规范评审流程，强化纪检监督职责，建立了职责明晰的三级评审制度，并设立独立评审员制度，由职教领域知名专家与来自一线教学和管理的院校长、教师共同参与评审，确保评选结果更加客观、公正、权威。



在社会各界的热切关注和大力支持下，第六届黄炎培职业教育奖经过各省初选、专家评分、现场投票、评审表决、网上公示等环节，共评选出优秀学校奖 80 个、杰出校长奖 50 名、杰出教师奖 200 名、卓越推动奖 1 名、产教融合优秀企业奖 4 个、优秀理论研究奖 4 名。为树立职业教育先进典型，引导和推动职业教育创新发展，现决定对第六届黄炎培职业教育奖获奖集体和个人予以表彰。

希望各地中华职业教育社要积极宣传受表彰集体和个人的典型经验和先进事迹，引导本地区广大职业院校和职业教育工作者向先进典型学习；同时希望获奖的先进集体和先进个人，深刻理解和把握全国教育大会上习近平总书记的重要论述，珍惜荣誉、再接再厉，以更加饱满的热情、更加扎实的工作，团结带动职业教育工作者凝心聚力、开拓进取，以习近平新时代中国特色社会主义思想为指导，为决胜全面建成小康社会、夺取新时代中国特色社会主义伟大胜利、实现中华民族伟大复兴的中国梦而不懈奋斗！

附：《第六届黄炎培职业教育奖获奖名单》



附件

第六届黄炎培职业教育奖获奖名单

一、优秀学校奖（按行政区划为序）

1. 北京财贸职业学院
2. 北京市商业学校
3. 北京市昌平职业学校

.....

54. 海南科技职业学院
55. 重庆五一高级技工学校
56. 重庆工商学校
57. 重庆市开州区职业教育中心
58. 重庆工程职业技术学院
59. 四川建筑职业技术学院
60. 川北幼儿师范高等专科学校（四川）
61. 南江县小河职业中学（四川）
62. 眉山工程技师学院（四川）
63. 铜仁学院（贵州）
64. 贵州交通技师学院
65. 贵州建设职业技术学院
66. 云南交通职业技术学院
67. 云南省玉溪工业财贸学校



Văn bằng Xã giáo dục ngành nghiệp Trung Hoa

Quyết định về việc khen thưởng tập thể và cá nhân xuất sắc đạt Giải thưởng Giáo dục Nghề nghiệp Hoàng Viêm Bồi lần thứ VI

Cơ quan đóng dấu: Xã giáo dục ngành nghiệp Trung Hoa

(7). Được xếp hạng trong Top 50 trường Cao đẳng nghề có ảnh hưởng nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2018 và 2019



Cơ quan cấp phép: Ban tổ chức Diễn đàn Giáo dục Bắc Kinh châu Á

(8). Năm 2020 được vinh danh trong “Top 50 trường Cao đẳng nghề có sức cạnh tranh toàn cầu” và “Top 50 trường đi đầu về hợp tác doanh nghiệp - đào tạo”



(9). Năm 2015 được công nhận là Trường Cao đẳng nghề chất lượng cao tỉnh Vân Nam

云南省教育厅文件

云南省教育厅关于公布 2015 年 云南省高水平高职院校建设项目立项名单的通知

各高等职业院校：

按照《云南省教育厅 云南省财政厅关于“十二五”期间高职高专教学质量与教学改革工程的实施意见》（云教高〔2012〕2号）要求，以《云南省高等学校教学质量与教学改革工程项目申报指南（2015）》为指导，2015年云南省高水平高职院校建设项目申报评审工作，经过网络评审、项目答辩、专家会评及网络公示，批准昆明冶金高等专科学校、云南交通职业技术学院为2015年云南省高水平高职院校建设项目。现予以公布，并将有关工作要求通知如下：

一、请项目院校按照云南省高水平高职院校建设的要求，进一步完善建设方案，制订项目任务书（附件），细化年度建设任务，明确建设资金分配及投入情况。此次获批项目建设期为3年，自立项起开始建设。建设方案和项目任务书由建设院校组织召开专家论证会，进行论证并修改。建设方案和项目任务书于2015年10月30日前以纸质形式（一式5份）报省教育厅高教处备案，同时发送电子文档至联系人邮箱。

二、项目院校要高度重视云南省高水平高职院校项目建设的组织实施，保障经费投入并给予政策支持，推进优质资源的建设与共享。要充分利用云南省高水平高职院校建设经验，大力推进我省高职院校建设，推动云南省高等职业教育全面发展。

联系人：司慧迎

联系电话：0871—65102714

电子邮箱：ynsihy@163.com

附件：云南省高水平高职院校项目建设任务书



云南省教育厅办公室

2015年8月25日印发

VĂN BẢN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VÂN NAM

Thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vân Nam về việc công bố
danh sách phê duyệt dự án xây dựng trường Cao đẳng nghề chất lượng
cao năm 2015

Cơ quan đóng dấu: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vân Nam